TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HC-PT

Ngày 22 - 3 - 2018

"V/v Kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 02/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "*Kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HCST ngày 30-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02B/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Bà Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 02, khu vực 7, phường NP, thành phố N, Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 02, khu vực X, phường NP, thành phố N (theo giấy ủy quyền ngày 3/3/2017).

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Cao Th, Phó chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V, Phó chủ tịch UBND thành phố N.

Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 6/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ, Phó chủ tịch UBND phường NP.

Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2017 của Chủ tịch UBND phường NP.

- Hợp tác xã nông nghiệp NP 2, phường NP, thành phố N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Giám đốc.

- Ông Mai Thành H - Sinh năm: 1963;

- Anh Mai Xuân Đ1 - Sinh năm: 1984;

- Chị Mai Thị Xuân H1 - Sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường NP, thành phố N.

Đại diện theo ủy quyền của ông Mai Thành H, anh Mai Xuân Đ1, chị Mai Thị Xuân H1 là ông Trần Duy T - Sinh năm 1967. Trú tại: Khu vực X, phường NP, thành phố N.

Theo Giấy ủy quyền lập ngày 03/3/2017 tại Phòng Công chứng số X1 tỉnh Bình Định

4. Người kháng cáo: **Bà Lê Thị Hồng Đ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện bà Lê Thị Hồng Đ trình bày:

Vào năm 1989, bà Lê Thị Hồng Đ có tạo lập 01 ngôi nhà cấp 4C, diện tích khoảng 140m^2 thuộc thửa đất số 213, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại tổ 2, khu vực 7, phường NP, thành phố N, tỉnh Bình Định. Phần diện tích bà Đ xây dựng nhà ở nói trên và diện tích bà Đ bị thu hồi trên cơ sở hạn mức đất ở được cấp năm 1989.

Năm 2015, Nhà nước mở rộng đường Quốc lộ 19 đoạn ngã ba L đến Bến xe liên tỉnh thành phố N; ngày 16/6/2015, Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thành phố N) ban hành Quyết định số 3323/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Đ; theo đó thửa đất nói trên bị thu hồi 42m^2

đất, đất ở là 9m^2, đất vườn là 33m^2; ngày 16/8/2016, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5172/QĐ- UBND về việc thu hồi Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND thành phố N vì lý do điều chỉnh về nguồn gốc sử dụng đất.

Việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thành phố N thu hồi của bà Đ 42m^2 đất nhưng chỉ áp giá đền bù cho bà Đ 09m^2 đất ở, còn lại là 33m^2 đất vườn và không cấp cho bà Đ 01 lô đất tái định cư là không đúng quy định Nhà nước.

Bà Đ khiếu nại yêu cầu xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất bị thu hồi và cấp cho bà Đ 01 lô đất tái định cư. Các Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định) và Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố N) về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hồng Đ có nội dung không đồng ý yêu cầu khiếu nại của bà Đ là không đúng quy định; bởi lẽ: Diện tích bị thu hồi 42m^2 đất nằm trong diện tích hạn mức đất ở của bà Đ chứ không phải là đất hành lang đường bộ và cũng không phải là đất bà Đ lấn chiếm.

Ngày 30/12/2016, bà Lê Thị Hồng Đ có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N; Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND thành phố N; Quyết định số 5172/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBNĐ thành phố N và yêu cầu giải quyết đền bù cho bà Đ 42m^2 đất ở và cấp cho bà Đ 01 lô đất tái định cư theo quy định của Nhà nước.

Ngày 24/3/2017, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Duy T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBNĐ thành phố N và yêu cầu giải quyết đền bù cho bà Đ 42m^2 đất ở, cấp cho bà Đ 01 lô đất tái định cư theo quy định của Nhà nước.

2. Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Chủ tịch UBND thành phố N trình bày:

Năm 2015, thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D, thửa đất hộ bà Lê Thị Hồng Đ đang quản lý, sử dụng bị ảnh hưởng, thu hồi một phần diện tích và đã được Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố N, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND phường NP) xác nhận nguồn gốc đất tại Văn bản số 306/BC-UBND ngày 28/12/2015; cụ thể như sau:

- Bản đồ 299 và sổ mục kê: Bà Đ sử dụng một phần thửa đất số 793, tờ bản đồ số 1, diện tích 1936m^2, loại đất thổ cư; sổ mục kê không ghi tên chủ sử dụng và một phần thửa đất số 233, tờ bản đồ số 1, diện tích 435m^2, loại đất hoang, sổ mục kê không ghi tên chủ sử dụng.

- Bản đồ năm 2001: Thửa đất số 213, tờ bản đồ 34, diện tích 133,5m^2, loại đất ở.

- Bản đồ trích đo hiện trạng: Thửa đất số 213, tờ bản đồ 34, diện tích 153m^2.

- Diện tích bị thu hồi: 42m^2/153m^2.

- Nguồn gốc sử dụng đất: Năm 1989, bà Lê Thị Hồng Đ được Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP xét đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất xây dựng nhà ở diện tích 120m^2; bà Đ xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993 và sử dụng cho đến nay.

Theo bản đồ đo đạc hiện trạng thì thửa đất số 213, tờ bản đồ số 34 bị thu hồi với diện tích 42m^2 (trong đó diện tích 09m^2 là diện tích được Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP xét đề nghị cấp trên xem xét giải quyết cấp đất cho bà Đ, diện tích 33m^2 là đất nằm trong phạm vi mở rộng Quốc lộ 1D) thời gian sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993, sử dụng liên tục cho đến nay, hiện không bị tranh chấp, không bị ảnh hưởng giai đoạn 1 xây dựng tuyến đường này vào năm 1998.

Hộ gia đình bà Lê Thị Hồng Đ nộp thuế nhà đất từ Quý IV/1992 đến nay với diện tích chịu thuế là 140m^2.

Căn cứ xác nhận của UBND phường NP, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thành phố N đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị Hồng Đ với tổng số tiền là 206.635.940 đồng; cụ thể:

- Bồi thường đất ở 9m^2: 5.800.000 đồng/m^2 x 9m^2 = 52.200.000 đồng;

- Bồi thường đất vườn 33m^2: 74.000 đồng/m^2 x 33m^2 = 2.442.000 đồng;

- Hỗ trợ về đất vườn 33m^2: 5.800.000 đồng/m^2 x 30% x 33m^2 = 57.420.000 đồng;

- Nhà, vật, kiến trúc và hoa màu: 94.573.940 đồng.

Bà Đ không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố N yêu cầu Nhà nước bồi thường 33m^2 đất theo giá đất ở và giao đất tái định cư cho bà Đ theo quy định.

Ngày 08/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hồng Đ có nội dung không đồng ý yêu cầu khiếu nại của bà Đ.

Không đồng ý với quyết định nói trên, bà Đ tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; ngày 09/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2777/QĐ-UBND có nội dung không đồng ý yêu cầu khiếu nại của bà Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường NP, thành phố N, tỉnh Bình Định trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Đ: UBND phường NP căn cứ theo hồ sơ địa chính (bản đồ 299, bản đồ năm 1998, bản đồ năm 2001 và bản đồ năm 2014) và sổ mục kê hiện đang lưu trữ tại phường, các loại giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất mà chủ hộ cung cấp cho tổ công tác, thể hiện như sau:

- Bản đồ 299 và sổ mục kê:

+ Một phần thửa đất số 793, tờ bản đồ số 1, diện tích 1936m^2, loại thổ cư, sổ mục kê không ghi tên chủ sử dụng.

+ Một phần thửa đất số 233, tờ bản đồ số 1, diện tích 435m^2, loại đất hoang, sổ mục kê không ghi tên chủ sử dụng.

- Bản đồ năm 1998: thửa đất số 29, tờ bản đồ 3, diện tích 146,2m^2, loại đất ở.

- Bản đồ năm 2001: thửa đất số 213, tờ bản đồ 34, diện tích 133,5m^2, loại đất ở.

- Bản đồ trích đo hiện trạng 2014: thửa đất số 213, tờ bản đồ 34, diện tích 153m^2.

- Hộ bà Đ cung cấp giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở với diện tích thửa đất của hộ là 120m^2 được UBND xã NP xác nhận năm 1996.

- Diện tích bị thu hồi: 42m^2/153m^2

- Nguồn gốc sử dụng đất: Năm 1989 bà Lê Thị Hồng Đ được Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP xét đề nghị cấp trên cấp đất xây dựng nhà ở diện tích 120m^2; bà Đ xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993, sử dụng cho đến nay.

Theo bản đồ đo đạc hiện trạng thì thửa đất số 213, tờ bản đồ số 34 bị thu hồi với diện tích 42,0m^2 (trong đó diện tích 9,0m^2 là diện tích được Ban quản trị họp tác xã nông nghiệp 2 NP xét đề nghị cấp trên xem xét giải quyết cấp đất cho bà Đ, diện tích 33,0m^2 là đất nằm trong phạm vi mở rộng Quốc lộ 1D) thời gian sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993, sử dụng liên tục cho đến nay, hiện không bị tranh chấp.

Theo hồ sơ bàn giao của Sở giao thông vận tải và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N bàn giao cho phường các hộ bị thu hồi đất ảnh hưởng giải phóng

mặt bằng đường Quốc lộ 1D (đường N - Sông cầu) năm 1998 thì hộ bà Đ không bị thu hồi đất.

Đối với việc phê duyệt phương án bồi thường dự án và các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố N và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định thì UBND phường NP chỉ là cơ quan chỉ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của các hộ bị ảnh hưởng dự án.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Phủ 2 trình bày:

Năm 1992, Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP được UBND phường NP giao nhiệm vụ thống kê diện tích ruộng đất sản xuất trên toàn bộ hợp tác xã và thống kê nhân khẩu hộ sản xuất nông nghiệp đến thời điểm đó để cân đối cấp ruộng đất cho hộ xã viên.

Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP đã thống kê lập danh sách cấp mộng đất cho các hộ xã viên, trên cơ sở mỗi nhân khẩu được nhận 400m^2 ruộng canh tác và lấy ruộng hạng 4 làm chuẩn. Nếu ruộng từ hạng 1 đến hạng 3 sẽ giảm diện tích theo tỷ lệ sản lượng quy chuẩn, nếu ruộng từ hạng 5 trở lên sẽ tăng diện tích theo tỷ lệ.

Về đất thổ cư: Căn cứ diện tích nhà ở của hộ xã viên hiện có thực tế tại thời điểm đó, tính cho mỗi hộ vùng nông thôn tối đa là 200m^2, nếu đất còn thừa sẽ tính vào đất vườn để trừ bớt diện tích của hộ nhận ruộng. Vùng giáp đường quốc lộ, cấp đất thổ cư tối đa là 140m^2 tùy từng vị trí mà diện tích cấp khác nhau. Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP đã gửi danh sách lên cấp trên để làm căn cứ cấp sổ đỏ giao quyền sử dụng ruộng đất cho hộ xã viên. Năm 1993, UBND thành phố N đã cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng đất cho hộ xã viên; toàn bộ hộ xã viên nhận giao quyền sử dụng ruộng đất không phải nộp một khoản tiền nào.

Đối với trường hợp bà Đ, diện tích bà Đ được cấp là bao nhiêu Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP không biết cụ thể do thời gian quá lâu, Chủ nhiệm Hợp tác xã tại thời điểm cấp đất cho bà Đ đã mất và hồ sơ cấp đất cho bà Đ, Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP đã giao cho UBND phường NP quản lý.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 30 - 8 -2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

"Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Hồng Đ yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Bình Định và yêu cầu giải quyết đền bù cho bà Đ 42m^2 đất ở, cấp cho bà Đ 01 lô đất tái định cư theo quy định."

Ngày 08/9/2017, người khởi kiện bà Lê Thị Hồng Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy các Quyết định số

2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Bình Định và yêu cầu giải quyết đền bù cho bà 42m^2 đất ở, cấp cho bà 01 lô đất tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngày 14/3/2018, ông Phan Cao Th - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có Công văn số 1183/UBND-TD về việc đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 20/3/2018, ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch UBND thành phố N có Công văn số 763/UBND-TD về việc đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 09/3/2018, ông Nguyễn Đình Đ - Phó Chủ tịch UBND phường NP có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Tại Giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở năm 1996, bà Đ khai xây dựng nhà có diện tích 120m^2, phía Nam giáp đường Q. Do đó, có thể xác định Hợp tác xã NP cấp đất sát mép đường quốc lộ, nên 42m^2 đất bị thu hồi là đất ở. Ủy ban nhân dân thành phố N bồi thường cho bà Đ 33m^2 đất vườn và 9m^2 đất ở là không đúng. Vậy, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, hủy các Quyết định số 2777 ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 1229 ngày 08/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bà Lê Thị Hồng Đ liên quan đến vấn đề xác định loại đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1D và áp giá bồi thường theo đúng qui định của pháp luật.

[2] Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 34 của bà Lê Thị Hồng Đ có nguồn gốc được Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP xét cấp đất xây dựng nhà ở. Theo bản đồ trích đo hiện trạng năm 2014, thửa đất có diện tích 153 m^2. Bà Đ sử dụng đất và xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1D thu hồi của bà Đ diện tích đất 42m^2, diện tích đất còn lại 111m^2.

[3] Tại Giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở ngày 23/12/1996, bà Đ trình bày: *"...được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân xã NP cũng như các cấp, xét giải quyết cho tôi một lô đất để xây dựng nhà ở là ngày 02.12.1989. Hiện nay tôi xây dựng nhà ở đã hoàn tất, vị trí như sau:*

Đông giáp nhà Th.

Tây giáp nhà M.

Nam giáp đường Q.

Bắc giáp ruộng thôn H.

diện tích 120m2, chiều rộng 6m, chiều dài 20m, cách tim đường Q 15m...."

[4] Giấy được Ủy ban nhân dân xã NP xác nhận vào ngày 24/12/1996.

[5] Theo Hợp tác xã NP: Vùng giáp đường quốc lộ, cấp đất thổ cư tối đa là 140m^2 tùy từng vị trí mà diện tích cấp khác nhau. Đối với trường hợp bà Đ, diện tích được cấp là bao nhiêu Hợp tác xã nông nghiệp 2 NP không biết cụ thể do thời gian quá lâu.

[6] Căn cứ nội dung Giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở của bà Đ và xác nhận của UBND xã NP có thể xác định: bà Đ đề nghị xác nhận ngôi nhà xây dựng trên thửa đất ở được cấp với diện tích 120m^2, cách tim đường Q 15m. Do đó, khi giải phóng mặt bằng, phần đất bị thu hồi 42m^2 nằm phía trước ngôi nhà, sát đường Quốc lộ, trong khi đó diện tích đất ở 120m^2 được cấp cách tim đường Q 15m.

[7] Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân phường NP, cho biết: *"Qua kiểm tra hồ sơ của các hộ dân (21 hộ) bị ảnh hưởng của Dự án nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 1D gần nhà bà Lê Thị Hồng Đ, có nguồn gốc sử dụng đất giống như bà Đ đều được Ban quản trị HTX NN 2 NP xét đề nghị cấp trên cấp đất xây dựng nhà ở diện tích 120m^2 vào năm 1989 và 1990 (trong 21 hộ này có 9 hộ đã được cấp giấy CNQSD đất, còn lại 12 hộ chưa được cấp giấy CNQSD đất). 12 hộ này thống nhất theo phương án bồi thường đã được phê duyệt diện tích đất được Ban quản trị HTX NN 2 NP xét cấp 120m^2 là đất ở, phần diện tích đất vượt bồi thường là đất vườn, 12 hộ đã nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng cho Nhà nước…"*

[8] Tại văn bản số 374/TTr-P3 ngày 30/6/2016 của Thanh tra tỉnh Bình Định về việc đề xuất giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hồng Đ có nội dung: *"Bà Lê Thị Hồng Đ được HTX nông nghiệp NP giao 120m^2 đất ở từ năm 1989. Trong quá trình sử dụng đất bà Lê Thị Hồng Đ có khai hoang thêm 33m^2 nên tổng diện tích sử dụng của bà là 153m^2. Căn cứ việc giao đất của HTX nông nghiệp NP thì việc bà Lê Thị Hồng Đ yêu cầu bồi thường 33m^2 đất ở do bà khai hoang là không có cơ sở xem xét.*

Qua xem xét hồ sơ bồi thường cho thấy bà Lê Thị Hồng Đ bị thu hồi 12,6m^2 đất có nhà nhưng Hội đồng bồi thường chỉ bồi thường 9m^2 là chưa đúng. Do đó, đề nghị xem xét tính toán thêm 3,6m^2 đất ở cho bà Lê Thị Hồng Đ."

[9] Như vậy, việc không chấp nhận yêu cầu bồi thường toàn bộ 42m^2 đất thu hồi theo giá đất ở là phù hợp với thực tế và Giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở ngày 23/12/1996.

[10] Kháng cáo của bà Lê Thị Hồng Đ cho rằng Giấy xác nhận về quyền sở hữu chủ nhà ở ngày 23/12/1996 chỉ đề cập đến căn nhà có diện tích 120m^2 là không phù hợp với thực tế. Khiếu nại của bà Đ yêu cầu bồi thường toàn bộ 42m^2 đất thu hồi theo giá đất ở và cấp cho bà 01 lô đất tái định là không phù hợp với qui định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Đ có thể đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố N tính toán bổ sung 3,6 m^2 đất theo giá đất ở theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Bình Định.

[11] Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Hồng Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà Lê Thị Hồng Đ;

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Đ yêu cầu hủy Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 07954 ngày 16/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 08080 ngày 14/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu là 1.000.000đ (đã nộp).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự